

Bản án số: 35/2020/HS-ST  
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Lê Thị Bích Thuận

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L và bà Nguyễn Thị P; vợ: Ma Thị T, con: Có 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

2. Đỗ Tuấn L, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1982 ; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đức H và bà Đỗ Thị N; vợ Dương Thị H; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”

3. Nguyễn Minh H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1998; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”

4. Lưu Hồng T, sinh ngày 23/9/1992; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn L và bà Trương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”

*- Bị hại:*

Công ty TNHH Young poong Electronics Vina.

Địa chỉ : Khu công nghiệp Bình Xuyên II, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo uỷ quyền : Anh Bùi Xuân T- Chức vụ : Trưởng phòng hành chính (Theo văn bản uỷ quyền số 06.2019/UQ-YPE ngày 17/9/2019 của Tổng giám đốc Công ty TNHH Young poong Electronics Vina) “có mặt”.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Gia H, sinh năm 1993.

Địa chỉ : Thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ : Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc “ có mặt”.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

- Anh Lê Tuấn A, địa chỉ: Xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

- Anh Dương Văn H, địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M, Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T đều làm công nhân Công ty TNHH Young poong Electronics Vina thuộc KCN Bình Xuyên II thuộc xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đỗ Tuấn L là lái xe của công ty TNHH một thành viên H, đang lái xe tại công ty TNHH Young poong Electronics Vina. Trong thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 14/9/2019, các bị cáo cùng một số đối tượng đã trộm cắp của công ty TNHH Young poong Electronics Vina rác thải là rìa phôi bản mạch điện tử thừa ra trong quá trình sản xuất để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2019 M đang làm ca đêm tại công ty TNHH Young poong Electronics Vina thì gặp Nguyễn Minh H là công nhân bộ phận khuôn của Công ty và Lưu Hồng T là công nhân bộ phận Press (bộ phận dập, cắt bản mạch điện tử). M rủ H và T trộm cắp rìa phôi bản mạch điện tử để bán lấy tiền thì T và H đồng ý, do M không biết chỗ nào mua rác thải rìa phôi bản mạch, nhưng có T biết bạn là Dương Văn H (tên gọi khác là H) có mua loại rác thải này

nên T dùng điện thoại nhắn tin cho H hỏi có mua rác phôi bản mạch điện tử không thì H trả lời có. Sau đó, T cho M số điện thoại của H rồi trở về vị trí làm việc. M dùng điện thoại của mình gọi điện cho H nói về việc có rác thải rìa phôi bản mạch điện tử bán. Sau khi trao đổi với M thì H không biết số phôi bản mạch này là M trộm cắp nên H nói với M: “có mua nhưng phải có hàng thực tế mới biết giá cả”. Sau đó, M tiếp tục nói với H: “lúc nào có khuôn đi sửa thì mang cùng ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu, tỳ L lái xe vào anh bảo”. H đồng ý rồi nhắn tin qua điện thoại cho Đỗ Tuấn L là lái xe trong công ty. H bảo L vào trong kho. Tại đây, M chỉ tay vào các bao tải đựng phôi bản mạch điện tử và nói với L: “Bây giờ em có mấy bao phế liệu anh xem có chở ra ngoài được không”. Sau khi nghe M nói thì L biết được M bảo như vậy là M định lấy trộm rác thải rìa phôi bản mạch và bảo L chở ra ngoài. L đã đồng ý và nói: “cái này anh chở ra được”. M nói với L khi nào có khuôn hỏng thì H sẽ gọi xe sau. Sau đó, tất cả quay trở lại vị trí làm việc.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày có khuôn hỏng thì L lái xe ô tô BKS: 88C-155.12 của ông Hoàng Minh T giám đốc công ty TNHH một thành viên H đến cửa phòng Press, H đưa giấy ra cổng cho L rồi mở cửa thùng xe và cho khuôn lên thùng. Sau đó, M, H quan sát xung quanh, thấy không có người qua lại thì M và H ôm 03 bao tải màu xanh bên trong đựng các rìa phôi bản mạch điện tử, loại FPCB loại II/PCB type II đặt lên thùng xe. L xếp gọn các bao tải ở góc thùng xe rồi đóng cửa lại. L bảo H viết thêm chữ “vật tư” vào mục tài sản ra cổng trong giấy ra cổng để tránh sự phát hiện của bảo vệ thì H viết thêm vào. Sau đó, L, M, H cùng lên xe ô tô đi ra cổng, khi đi ra đến cổng thì L xuống xe đưa cho bảo vệ giấy ra cổng và mở cửa thùng xe cho ông Nguyễn Văn T là bảo vệ kiểm tra. Khi kiểm tra ông T hỏi về tài sản trong thùng xe L nói là khuôn và vật tư mang ra ngoài như trong giấy ghi nên ông T không nghi ngờ và cho xe của L ra. Khi xe đã ra được khỏi công ty thì M gọi điện cho Dương Văn H để bán các rìa phôi bản mạch điện tử và hẹn gặp nhau ở ngã ba thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên. H điều khiển xe ô tô BKS: 88A-03008 đến gặp M. Khi gặp nhau, do H chưa mua loại rác thải này lần nào, H không biết giá mua bán thế nào nên H bảo M và H chuyển các rìa phôi bản mạch sang xe của H rồi H đưa M và H đến gặp Lê Tuấn A người chuyên thu mua phế liệu để bán cho Tuấn A, còn L chở khuôn đi sửa rồi về công ty. Khi đến nhà Tuấn A thì H nói với Tuấn A: “*mấy anh em có mấy bao rác bản mạch muốn bán*”. Sau đó, Tuấn A xem hàng và không biết đó là đồ mà M, H trộm cắp được, rồi cân trọng lượng được 20kg, hai bên thống nhất giá 200.000đ/1kg. Tuấn A trả cho M số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, Tuấn A thấy có 01 rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại I/PCB type I bám trên bao tải mà M mang đến, thấy rìa phôi này có nhiều đồng nên Tuấn A cầm đưa cho M và nói: nếu có loại này thì sẽ mua với giá cao hơn. Sau đó H đưa M và H về công ty. M chia cho H số tiền 2.100.000 đồng là phần của H và L. H

chia cho L số tiền 1.000.000 đồng. M chia cho Lưu Hồng T số tiền 400.000 đồng, còn 1.500.000 đồng M giữ lại. Sau đó tất cả trở lại vị trí làm việc. Ngày 04/11/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có bản kết luận định giá số: 103/KL-ĐG xác định trị giá 20 kg rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại II/PCB type II có giá 2.200.000 đồng (110.000 đồng/kg).

Khoảng 5 giờ 00' ngày 02/9/2019, trong xưởng lại có khuôn dập bản mạch hồng nên M, H, L tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã bàn trước. Khi L lái xe ô tô đến cửa phòng Press thì H cho khuôn lên thùng xe. M ôm 01 bao tải màu xanh bên trong đựng các rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại II/PCB type II để gần đó dẫu ở phía sau ghế phụ trên cabin xe ô tô. L điều khiển xe ô tô chở M, H cùng ngồi trên ca bin xe đi ra cổng bảo vệ, khi đi ra đến cổng bảo vệ thì ông T có kiểm tra nhưng không phát hiện được bao tải chứa phôi bản mạch mà M đã giấu trong xe nên M, H, L đã mang được bao tải rác thải phôi bản mạch điện tử ra khỏi công ty. Sau đó, M gọi điện cho Dương Văn H nói: *“đang ở đâu, có ít phôi rác bán”*, M không nói cho H biết đó là rác thải phôi bản mạch điện tử trộm cắp được thì H hẹn ra gần Ủy ban xã Bá Hiến để mua bán, rồi H điều khiển xe mô tô BKS: 29T1-6211 của mình đến gặp M. Sau khi gặp nhau, xem hàng thì H đồng ý mua do đã biết được giá mua của rác thải phôi bản mạch điện tử này, nhưng vì không mang theo cân nên các bên ước lượng bao tải phôi bản mạch có trọng lượng khoảng 10kg và thống nhất mua bán giá là 1.600.000 đồng. H trả tiền cho M rồi tất cả đi ăn sáng, M trả tiền hết 580.000 đồng, còn lại M chia cho H và L mỗi người 200.000 đồng, M giữ lại số tiền 620.000 đồng. Ngày 04/11/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có bản kết luận định giá số: 103/KL-ĐG xác định trị giá 10 kg rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại II/PCB type II có giá 1.100.000 đồng (110.000 đồng/kg).

Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2019, M rủ Nguyễn Gia H là công nhân đang làm tại bộ phận Press trộm cắp rìa phôi bản mạch điện tử. M nhặt 01 rìa phôi bản mạch dòng Flex (loại FPCB loại I/PCB type I) rồi nói với H: *“Cái này bán ra ngoài được tiền, mày lấy đưa cho anh, anh mang ra ngoài bán được tiền anh chia cho mày”*. H nói sợ bị bảo vệ bắt thì M nói: *“em chỉ việc gom lại để vào tủ cho anh, để anh mang ra”* nên H đồng ý. Đến khoảng 10h ngày 09/9/2019, M tiếp tục rủ Nguyễn Thị Thanh T là công nhân đang làm tại bộ phận Press trộm cắp rìa phôi bản mạch điện tử. M nhặt 01 rìa phôi bản mạch dòng Flex rồi nói với T: *“Viên phôi điện tử cắt ra bán được tiền, hai anh em lấy ra cho anh, bán được tiền thì anh chia cho”*. T nói không dám lấy ra thì M bảo: *“em gom vào tủ, khi nào được nhiều thì đưa cho anh”*. T đồng ý. Sau đó trong mỗi ngày làm việc, H, T lại trộm cắp 1 ít rìa phôi bản mạch, cuộn tròn lại rồi để trong tủ đồ cá nhân. Đến ngày 14/9/2019, M đến gặp T và Hùng để lấy số rìa phôi bản mạch mà H và T đã trộm cắp trước đó (mỗi người được khoảng 1,5kg) rồi để vào trong vỏ hộp bánh trung thu được Công ty phát để tránh sự phát hiện, kiểm tra của bảo vệ. Đến

khoảng 18h00, thời điểm hết giờ làm việc buổi chiều, M đặt hộp này ở trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 88G1-427.24 của mình ở lán xe của công ty rồi đi ra cổng bảo vệ. Bảo vệ kiểm tra cốp xe nhưng không mở hộp bánh trung thu nên không phát hiện được. Sau đó, M đến bán cho Lê Tuấn A nhưng không nói cho Tuấn A biết đó là rác thải phôi bản mạch điện tử trộm cắp được. Sau khi kiểm tra hàng, Tuấn A cân lên được 3kg, hai bên thống nhất giá 600.000 đồng/1kg và trả cho M số tiền 1.800.000 đồng. M ra về, hôm sau đến công ty làm việc gặp và chia cho H số tiền 600.000 đồng, còn chưa kịp chia cho T thì đến ngày 16/9/2019 bị công ty phát hiện, trình báo cơ quan Công an. Ngày 04/11/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có bản kết luận định giá số: 103/KL-ĐG xác định trị giá của: 3kg rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại I/PCB type I có giá 856.000 đồng (285.000 đồng/1kg).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei: 867453033753/56 của Lê Văn M; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen số Imei: 354456/10/007534/6 của Lưu Hồng T.

Toàn bộ số rìa phôi bản mạch Lê Tuấn A, Dương Văn H mua được của M thì Tuấn A và H đã bán cho người đi thu mua phế liệu không rõ danh tính nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6s của Nguyễn Minh H sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nhưng sau khi thực hiện tội phạm, H đã bị rơi mất ở đâu không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88C-155.12 L dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra đã làm rõ là xe của ông Hoàng Minh T, giám đốc Công ty TNHH H giao cho L điều khiển để thực hiện hợp đồng vận tải với công ty TNHH Young poong Electronisc Vina, ông T không biết L sử dụng chiếc xe trên để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88A-03008, xe mô tô BKS: 29T1-6211 mà Dương Văn H đã dùng để chở các bao rìa phôi bản mạch do M trộm cắp được. Quá trình điều tra đã làm rõ, H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý chiếc xe ô tô, xe mô tô của H.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88G1-427.24 mà Lê Văn M đã dùng để chở các rìa phôi bản mạch đến bán cho Lê Tuấn A, đã làm rõ là tài sản chung của vợ chồng Lê Văn M và chị Ma Thị T được dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày, chị T không biết M sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 13/12/2019, Lê Văn M, Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Nguyễn Gia H, Nguyễn Thị Thanh T đã bồi thường toàn bộ giá trị số rìa phôi bản mạch mà các đối tượng đã trộm cắp theo yêu cầu của công ty với số tiền 4.156.000 đồng.

Trong đó: T, H, L, H mỗi người bồi thường số tiền 850.000 đồng, M 756.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh Bùi Xuân T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Young poong Electronisc Vina không yêu cầu gì.

Đối với số tiền các bị cáo bán tài sản trộm cắp được sau đó đã bỏ ra bồi thường cho bị hại thì Lê Văn M, Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Lưu Hồng T còn được hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản :Cụ thể M 2.757.000 đồng, H 643.000 đồng, L 543.000 đồng, T 400.000 đồng.

Đối với Nguyễn Gia H đã được hưởng lợi 600.000 đồng nhưng đã bồi thường cho bị hại 850.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T không được hưởng lợi khoản tiền nào từ hành vi trộm cắp nhưng T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 850.000 đồng. Sau khi bồi thường, T, H không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn M, Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Lưu Hồng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình.

Cáo trạng số 47/CT- VKSBX ngày 11 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Tuấn L Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Lê Văn M, Đỗ Tuấn L Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn L từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Hồng T 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Xuân T và anh Nguyễn Gia H, chị Nguyễn Thị Thanh T có mặt tại phiên tòa đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Bùi Xuân T có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Tuấn L Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Trong các ngày 01/9/2019, 02/9/2019 và 14/9/2019, Lê Văn M đã cùng với Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Lưu Hồng T lén lút trộm cắp các rìa phôi bản mạch điện tử của công ty TNHH Young poong Electronisc Vina, trụ sở tại KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23h30' ngày 01/9/2019, Lê Văn M đã cùng Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Lưu Hồng T lén lút trộm cắp 20kg rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại II/PCB type II. Trị giá tài sản trộm cắp là: 2.200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 5h00' ngày 02/9/2019, Lê Văn M đã cùng Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L lén lút trộm cắp 10kg rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại II/PCB type II. Trị giá tài sản trộm cắp là: 1.100.000 đồng.

Lần thứ ba: từ ngày 05/9/2019 đến ngày 14/9/2019, Lê Văn M lén lút trộm cắp 3kg rìa phôi bản mạch điện tử loại FPCB loại I/PCB type I. Trị giá tài sản trộm cắp là: 856.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lê Văn M, Đỗ Tuấn L Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo M, H đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại; Bị cáo L cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường cho người bị hại; bị cáo T cũng có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo L đã bị một lần xét xử nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo đều cũng có nơi cư trú ổn định, số tiền các bị cáo trộm cắp không lớn là 4.156.000 đồng, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả bốn bị cáo, vì vậy các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Chính vì các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ toàn bộ số rìa phôi bản mạch Lê Tuấn A, Dương Văn H mua được của M thì Tuấn A và H đã bán cho người đi thu mua phế liệu không rõ danh tính nên cơ quan điều tra không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.



Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei: 867453033753/56 của Lê Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen số Imei: 354456/10/007534/6 của Lưu Hồng T các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, bán phát mại, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6s của Nguyễn Minh H sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nhưng sau khi thực hiện tội phạm, H đã bị rơi mất ở đâu không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88C-155.12 L dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra đã làm rõ là xe của ông Hoàng Minh T, giám đốc Công ty TNHH H giao cho L điều khiển để thực hiện hợp đồng vận tải với công ty TNHH Young poong Electronisc Vina, ông T không biết L sử dụng chiếc xe trên để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý và không đề vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88A-03008, xe mô tô BKS: 29T1-6211 mà Dương Văn H đã dùng để chở các bao rìu phôi bản mạch do M trộm cắp được. Quá trình điều tra đã làm rõ, H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không tạm giữ và không đề cập xử lý chiếc xe ô tô, xe mô tô của H là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88G1-427.24 mà Lê Văn M đã dùng để chở các rìu phôi bản mạch đến bán cho Lê Tuấn A, đã làm rõ là tài sản chung của vợ chồng Lê Văn M và chị Ma Thị T được dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày, chị T không biết M sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không tạm giữ và không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngày 13/12/2019, Lê Văn M, Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Nguyễn Gia H, Nguyễn Thị Thanh T đã bồi thường toàn bộ giá trị số rìu phôi bản mạch mà các đối tượng đã trộm cắp theo yêu cầu của công ty với số tiền 4.156.000 đồng. Trong đó: T, H, L, H mỗi người bồi thường số tiền 850.000 đồng, M bồi thường số tiền 756.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh Bùi Xuân T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Young poong Electronisc Vina không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường thêm khoản gì khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền các đối tượng bán tài sản trộm cắp được sau đó đã bỏ ra bồi thường cho bị hại thì Lê Văn M, Nguyễn Minh H, Đỗ Tuấn L, Lưu Hồng T còn được hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản nên cần truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước. Cụ thể truy thu của Lê Văn M 2.757.000 đồng truy thu của H 643.000 đồng, truy thu của L 543.000 đồng, truy thu của T 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với Nguyễn Gia H đã được hưởng lợi 600.000 đồng nhưng đã bồi thường cho bị hại 850.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T không được hưởng lợi khoản tiền nào từ hành vi trộm cắp nhưng T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 850.000 đồng. Sau khi bồi thường, T, Hùng không yêu cầu giải quyết đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí : Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Tuấn L ,Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn L 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 8 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Hồng T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn M, Đỗ Tuấn L cho Ủy ban nhân dân xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lưu Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei: 867453033753/56 của Lê Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen số Imei: 354456/10/007534/6 của Lưu Hồng T là phương tiện sử dụng liên lạc để thực hiện tội phạm. Truy thu của Lê Văn M 2.757.000 đồng, của Nguyễn Minh H 643.000 đồng, của Đỗ Tuấn L 543.000 đồng, của Lưu Hồng T 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Tuấn L, Nguyễn Minh H, Lưu Hồng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**